

KẾ HOẠCH Điều tra doanh nghiệp năm 2024

Thực hiện Quyết định số 613/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê; Quyết định số 638 /QĐ-TCTK ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Phương án Điều tra doanh nghiệp năm 2024. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 thu thập các thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp) nhằm mục đích:

- Phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương;

- Phục vụ tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) năm 2023, các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế;

- Biên soạn "Sách trắng doanh nghiệp năm 2024" và "Sách trắng hợp tác xã năm 2024";

- Cập nhật cơ sở dữ liệu làm mẫu của các cuộc điều tra thống kê về doanh nghiệp;

- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 được tiến hành trên phạm vi 11 huyện, thành phố trực thuộc tỉnh Đồng Nai, đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc tất cả các ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) trừ 3 ngành sau:

- Ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc.
- Ngành U - Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế.
- Ngành T - Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

Do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra: Cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi một ngành kinh tế tại một địa điểm (đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn) của tất cả ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành O, ngành U và ngành T trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân).

3. Đơn vị điều tra

Các tập đoàn; Tổng công ty; doanh nghiệp; hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và các chi nhánh hạch toán độc lập trực thuộc doanh nghiệp.

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã, các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều chỉnh bởi các Luật chuyên ngành như: Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán, ...

Chi nhánh hạch toán độc lập:

Là đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;

Có mã số thuế riêng 13 số; có con dấu riêng; tài khoản ngân hàng riêng, sử dụng hóa đơn và báo cáo tài chính sử dụng hóa đơn tại chi nhánh; trực tiếp kê khai thuế tại chi nhánh; có tổ chức bộ máy kế toán; tự lập và nộp Báo cáo tài chính tại chi nhánh.

Tập đoàn, tổng công ty gồm 64 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành (bao gồm 03 tập đoàn, tổng công ty thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Áp dụng đối với toàn bộ doanh nghiệp nhằm thu thập thông tin cơ bản về thông tin định danh, ngành nghề sản xuất kinh doanh, lao động.

2. Điều tra chọn mẫu

Áp dụng đối với các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra nhằm mục đích mở rộng nội dung điều tra, phục vụ tính các chỉ tiêu chuyên ngành, giúp nâng cao chất lượng điều tra nhất là đối với các câu hỏi phức tạp, chuyên sâu. Các đơn vị điều tra mẫu sẽ thực hiện điền thêm thông tin Phiếu số 1/DN-MAU và các phiếu chuyên ngành.

Tiêu chí và phương pháp chọn mẫu:

- Tiêu chí chọn mẫu dựa vào 03 tiêu chí: loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế cấp 4 và doanh thu thuần.

- Phương pháp chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu chủ đích kết hợp với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

- Suy rộng kết quả: Mẫu chọn đại diện cho cấp tỉnh, thành phố theo ngành cấp 4 để suy rộng kết quả cho cấp tỉnh, thành phố đến ngành kinh tế cấp 4.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu năm 2023. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư thực hiện, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

3. Thời gian điều tra

Thời gian tiến hành từ ngày 01/4/2024 đến hết ngày 30/6/2024;

4. Phương pháp điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến.

Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 thu thập các thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng: Thông tin định danh của đơn vị điều tra; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; loại hình doanh nghiệp; cơ sở trực thuộc của doanh nghiệp;

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động: Số lao động; thu nhập của người lao động;

- Thông tin về kết quả, chi phí sản xuất kinh doanh: Kết quả hoạt động, chi phí sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư; sản lượng sản xuất của sản phẩm; tiêu dùng năng lượng; các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam;

- Thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của doanh nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 sử dụng 16 loại phiếu điều tra sau:

(1) Phiếu 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin năm 2023 đối với doanh nghiệp.

(2) Phiếu số 1/DN-MAU: Phiếu thu thập thông tin năm 2023 đối với doanh nghiệp.

(3) Phiếu số 1.1/DN-MAUCN: Kết quả hoạt động công nghiệp năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động công nghiệp.

(4) Phiếu số 1.2/DN-MAUXD: Kết quả hoạt động xây dựng năm 2023 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.

(5) Phiếu số 1.3/DN-MAUVTKB: Kết quả hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi.

(6) Phiếu số 1.4/DN-MAULT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lưu trú.

(7) Phiếu số 1.5/DN-MAULH: Kết quả hoạt động dịch vụ lữ hành năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lữ hành.

(8) Phiếu số 1.6/DN-MAUDVGC: Kết quả hoạt động gia công hàng hóa với đối tác nước ngoài năm 2023 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp cho nước ngoài.

(9) Phiếu số 1.7/DN-MAUFATS: Tình hình thực hiện góp vốn điều lệ năm 2023 - Áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

(10) Phiếu số 1.8/DN-MAUTCTD: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính năm 2023 - Áp dụng cho doanh nghiệp/chi nhánh thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(11) Phiếu số 1.9/DN-MAUBH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 - Áp dụng cho các công ty/chi nhánh kinh doanh bảo hiểm.

(12) Phiếu số 1.10/DN-MAUVĐT: Vốn đầu tư thực hiện năm 2023 - Áp dụng cho doanh nghiệp trong năm 2023 có thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định... phục vụ hoạt động SXKD.

(13) Phiếu số 1.11/DN-MAUNL: Sản xuất kinh doanh và tiêu dùng năng lượng trong doanh nghiệp năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra về tiêu dùng năng lượng.

(14) Phiếu 1.12/DN-MAUTN: Kết quả hoạt động thương nghiệp năm 2023 - Áp dụng cho các doanh nghiệp /Chi nhánh có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

(15) Phiếu 1.13/DN-MAUDVK: Kết quả hoạt động dịch vụ khác năm 2023 – Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ khác.

(16) Phiếu số 2/DN-XNKDV: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ năm 2023- Áp dụng cho doanh nghiệp được chọn vào mẫu điều tra xuất, nhập khẩu dịch vụ.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

4. Danh mục công trình, hạng mục công trình xây dựng và năng lực mới tăng ban hành kèm theo phương án điều tra.

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi doanh nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt bởi giám sát viên các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương) và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin theo quy định của Phương án điều tra;

- Xử lý dữ liệu Điều tra doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử: Tổng cục Thống kê (Cục TTDL) xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và xử lý, phổ biến thông tin tập trung trên trang Thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp;

- Kiểm tra, xử lý và chuyển đổi dữ liệu báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế (TCT) sang dữ liệu Điều tra doanh nghiệp, gồm các việc:

(1) Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu từ Tổng cục Thuế.

(2) Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ để chuyển đổi dữ liệu từ TCT sang cơ sở dữ liệu (CSDL) Tổng cục Thống kê.

(3) Xây dựng metadata, phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ TCT vào CSDL điều tra doanh nghiệp.

(4) Kiểm tra, xác minh số liệu thực tế tại Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế và các Cục Thống kê cấp tỉnh.

(5) Tổng hợp số liệu từ CSDL thuế vào kết quả điều tra doanh nghiệp.

Tính toán các tham số chọn mẫu, tích hợp báo cáo tài chính vào dữ liệu điều tra, chuẩn hóa dữ liệu qua các bước kiểm tra logic theo không gian, thời gian và giữa các nguồn dữ liệu để phục vụ việc tính toán, tổng hợp, hiệu chỉnh và gán dữ liệu.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả của cuộc điều tra được tổng hợp theo:

- Hệ thống biểu đầu ra chung cho toàn bộ khu vực doanh nghiệp, HTX theo cấp toàn quốc, cấp vùng và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Hệ thống biểu đầu ra của các chuyên ngành, nhằm tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện của khu vực doanh nghiệp và các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hằng năm của ngành Thống kê.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra doanh nghiệp năm 2024 được thực hiện theo kế hoạch sau:

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì
I. Công tác chuẩn bị điều tra		
1. Xây dựng Kế hoạch điều tra	Tháng 3/2024	Cục Thống kê (phòng TTTTK)
2. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 3/2024	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
3. In tài liệu, soạn thảo văn bản liên quan	Tháng 3/2024	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
4. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 3/2024	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
5. Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 03/2023	Tổng Cục Thống kê; Cục Thống kê
6. Tuyên truyền các cấp về cuộc điều tra (theo hướng dẫn của TCTK)	Tháng 03-4/2024	Phòng TTTTThống kê;

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì
		Phòng Thống kê Tổng hợp
II. Triển khai thu thập thông tin		
1. Thu thập thông tin	Từ ngày 01/4/2024 đến hết ngày 30/6/2024	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Tháng 4 -7/2024	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra.

*** Lập danh sách đơn vị điều tra**

Trên cơ sở danh sách do Tổng cục Thống kê (Cục TTDL) cung cấp, Cục Thống kê triển khai rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Danh sách đơn vị điều tra năm 2024 được lập dựa vào các nguồn sau:

- Danh sách các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra đã thu thập thông tin trong cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2023.
- Danh sách các doanh nghiệp đã thành lập trước năm 2023 nhưng điều tra doanh nghiệp năm 2023 chưa thu được phiếu.
- Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2023 (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thuế cấp).
- Danh sách chi nhánh hạch toán độc lập từ nguồn đăng ký thuế, kết quả tổng điều tra kinh tế 2021 và kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2023.

*** Rà soát danh sách doanh nghiệp tăng mới trong năm 2023**

Cục Thống kê chỉ đạo các phòng nghiệp vụ Cơ quan Cục; Chi Cục Thống kê huyện, thành phố tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2023 tại địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Công văn số 95 /CTK-TTTTTK, ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Cục thống kê tỉnh Đồng Nai (**Phụ lục I**). Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và một

số thông tin khác để làm cơ sở xác định đơn vị điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2024 và phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra web-form (phiếu điều tra trực tuyến).

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

- Cục trưởng Cục Thống kê ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tuyển chọn Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra. Trách nhiệm của ĐTV:

- + Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;
- + Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- + Hướng dẫn qui trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- + Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- + Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- + Báo cáo cho giám sát viên phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài qui định của phương án điều tra;
- + Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- Giám sát viên (viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Nhiệm vụ của GSV:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
- + Kiểm tra thông tin trên phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;
- + Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ;
- + Trao đổi với giám sát viên cấp trên về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

c) Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Cục Thống kê tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV và ĐTV. Thời gian tập huấn là 01 ngày (ngày 22/3/2024).

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn kiểm tra, giám sát,... do Tổng cục Thống kê biên soạn. Chi cục Thống kê huyện, thành phố chủ động in và phân phối bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình phần mềm thu thập thông tin Web-form; chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp quả điều tra, ... do Cục TTDL chủ trì xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo, phân công thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập (**Phụ lục II**).

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp, ...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

a. Đối với GSV cấp huyện

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b. Đối với GSV cấp tỉnh

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của cấp huyện, ĐTV được phân công phụ trách.

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các doanh nghiệp và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm.

- Báo cáo với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục Thống kê (Phòng Thu thập thông tin Thống kê) chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ nghiệm thu dữ liệu điều tra của điều tra viên 11 huyện, thành phố và các điều tra viên do Cục Thống kê trung tập. Chi cục Thống kê huyện, thành phố chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra cho các Điều tra viên do Chi cục Thống kê trung tập trước khi Cục Thống kê nghiệm thu.

b) Xử lý thông tin

Cục Thống kê chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và Chi cục Thống kê huyện, thành phố kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu của các đơn vị..

5. Tổ chức thực hiện

a. Phòng Thu thập Thông tin Thống kê:

Xây dựng kế hoạch điều tra;

Chủ trì triển khai, thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh, từ khâu rà soát cập nhật danh sách Doanh nghiệp; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra ở các huyện, thành phố và các điều tra viên do Cục Thống kê trung tập.

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương.

b. Các đơn vị có liên quan trong Cục Thống kê:

Tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi được giao, nội dung công việc bao gồm: rà soát cập nhật danh sách Doanh nghiệp; phối hợp với phòng Thu thập Thông tin tuyển chọn; hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, ĐTV và GSV; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra...

c. Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Phối hợp với Phòng Thu thập thông tin Thống kê và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp tỉnh; phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền về cuộc điều tra, công tác hậu cần của cuộc điều tra như: Phôtô tài liệu, văn bản liên quan; nhận, gửi văn bản, tài liệu liên quan; văn phòng phẩm...

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập thông tin Thống kê dự toán kinh phí điều tra; phân bổ kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng chế độ hiện hành và duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị.

d. Phòng Tổng hợp (Bộ phận Thanh tra):

Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền và thanh tra, kiểm tra đối với cuộc điều tra trên phạm vi 11 huyện, thành phố theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra thực hiện Phương án điều tra.

e. Chi Cục Thống kê cấp huyện:

Tổ chức thực hiện cuộc điều tra trên phạm vi địa bàn huyện, thành phố từ khâu rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn ĐTV và GSV; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra; ...

Phối hợp với Cục Thống kê và các đơn vị thuộc Cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp tỉnh, cấp trung ương.

Nghiệm thu số lượng và kết quả điều tra theo danh sách được phân công; thanh toán kinh phí điều tra cho Điều tra viên theo định mức kinh phí qui định của Tổng cục Thống kê.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Chi cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra doanh nghiệp năm 2024 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra doanh nghiệp năm 2024 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai và các chế độ tài chính hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch Điều tra doanh nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ban lãnh đạo Cục Thống kê đề nghị Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra doanh nghiệp năm 2024 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Kế hoạch của Cục Thống kê./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Ban lãnh đạo Cục;
- Các Phòng thuộc cơ quan Cục;
- CCTK các huyện, TP;
- Lưu VT-TTTT.TK.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quốc Tuấn

PHU LUC I

1. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp

Mã 1: Đang hoạt động: Có phát sinh doanh thu và chi phí SXKD;

Mã 2: Tạm ngừng kinh doanh: Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh để đầu tư hoặc tạm ngừng có đăng ký với cơ quan Thuế;

Mã 3: Ngừng hoạt động chờ giải thể;

Mã 4: Giải thể, phá sản: Là doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục giải thể, phá sản, đóng mã số thuế;

Mã 5: Đang tồn tại không hoạt động: Là doanh nghiệp hiện đang tồn tại (Có tình trạng là đang hoạt động bên Thuế) nhưng thực tế không hoạt động, không phát sinh doanh thu hoặc chi phí SXKD. Doanh nghiệp mới thành lập chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (đang đầu tư hoặc chưa đầu tư).

2. Loại hình doanh nghiệp

Mã 1: Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn NNTW;

Mã 2: Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn NNĐF;

Mã 3: Công ty Cổ phần, TNHH có vốn Nhà nước > 50%;

Mã 4. Doanh nghiệp tư nhân;

Mã 5: Hợp tác xã/liên hiệp Hợp tác xã;

Mã 6: Công ty hợp danh;

Mã 7: Công ty TNHH tư nhân, công ty TNHH có vốn Nhà nước $\leq 50\%$;

Mã 8: Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước;

Mã 9: Công ty cổ phần có vốn Nhà nước $\leq 50\%$;

Mã 10: Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;

Mã 11: Doanh nghiệp Nhà nước liên doanh với nước ngoài;

Mã 12: Doanh nghiệp khác liên doanh với nước ngoài.

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH **Phân công địa bàn cho các đơn vị, cá nhân**

STT	Đơn vị phụ trách	Địa bàn
I	Cơ quan cục	
1	Phòng Thu thập Thông tin Thống kê	Doanh nghiệp Nhà nước, Cổ phần có vốn nhà nước; DN có vốn đầu tư nước ngoài ngành TMDV-VT; Nông nghiệp; DN có vốn đầu tư nước ngoài ngành CN-XD huyện Long Thành; Nhơn Trạch và Doanh nghiệp ngoài nhà nước phường Long Bình; Bình Đa; Tân Mai; Tam Hòa, TP.Biên Hòa; Các Doanh nghiệp trong danh sách mẫu IIP, Xây dựng, Vốn đầu tư do phòng phụ trách.
2	Phòng Thống kê Kinh tế	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN ngành CN - XD của TP. Biên Hòa; TP. Long Khánh; huyện Vĩnh Cửu; Thống Nhất; Xuân Lộc; Cẩm Mỹ; Tân Phú; Định Quán và Doanh nghiệp ngoài nhà nước phường Tân Hiệp; Tam Hiệp; Hồ Nai; Tân Hòa; Trảng Dài (Đã giao điều tra năm 2023), TP.Biên Hòa. Các Doanh nghiệp trong danh sách mẫu IIP, Xây dựng, Vốn đầu tư do phòng phụ trách.
3	Phòng Thống kê Tổng hợp	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN ngành CN trên địa bàn huyện Trảng Bom (<i>trừ các DN mẫu IIP, Xây dựng, Vốn đầu tư đã chuyển cho phòng Kinh tế và phòng Thu thập Thông tin điều tra</i>) và Doanh

		ngiệp ngoài nhà nước Phường Trảng Dài (trừ các Dn giao phòng Kinh tế), TP.Biên Hòa.
4	Phòng Thống kê Xã hội	Doanh nghiệp ngoài nhà nước Phường Tân Phong; Tân Biên, TP.Biên Hòa.
5	Phòng Tổ chức Hành chính	Doanh nghiệp ngoài nhà nước Phường Trung Dũng; Long Bình Tân, TP.Biên Hòa.
6	Cộng tác viên	Doanh nghiệp ngoài nhà nước phường Tân Tiến, TP.Biên Hòa.
II	Chi cục Thống kê huyện, Thành phố	
1	- Khu vực Doanh nghiệp ngoài nhà nước thuộc TP. Biên Hòa, giao cho Chi cục Thống kê TP. Biên Hòa tổ chức điều tra 16 phường (xã) còn lại theo danh sách như điều tra năm 2023.	
2	- Khu vực Doanh nghiệp ngoài nhà nước thuộc TP. Long Khánh và các Huyện khác còn lại: Do Chi cục Thống kê Huyện, TP. Long Khánh chịu trách nhiệm điều tra toàn bộ DN trên địa bàn.	